BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017 (ĐỢT 4)

Của: Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

(Kèm theo Quyết định số: 1395 /QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**2.860**	
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**2.860**	
I	**Quản lý hành chính (Loại 460-463)**			
1	Kinh phí thực hiện tự chủ			
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ			
II	**Nghiên cứu khoa học**		**2.860**	
I.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		*2.860*	
a	***Vốn trong nước***		***2.860***	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16		
2	Kinh phí thường xuyên			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
	- Đường truyền quốc tế (tại Sở giao dịch KBNN)	12		
3	Kinh phí không thường xuyên		**2.860**	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	2.860	
	- Niên liễm và đoàn ra (Tại Sở giao dịch KBNN)	12		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH	**1054710**		
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:	**KBNN Thành phố Hà Nội**		
	Mã Kho bạc nhà nước	**0011**		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017 (ĐỢT 4)

Của: Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

(Kèm theo Quyết định số: 1995 /QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Nội dung	Tổng số	
1	2	3	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**2.860**
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**2.860**
I	**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**		**2.860**
I.1	**VỐN TRONG NƯỚC**		**2.860**
I.1.1	**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN**		
A	***Cấp Bộ***		
I.1.2	**KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN**		
1	***Quỹ lương và hoạt đông bộ máy theo chỉ tiêu biên chế***		
1.1	**Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế**		
	- Từ ngân sách nhà nước		
1.2	**Hoạt động bộ máy**		
I.1.3	**KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**		**2.860**
1	Nâng cấp hệ thống hỗ trợ thông tin khoa học và công nghệ		2.860
I.2	**VỐN NGOÀI NƯỚC**		
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học		
	Trong đó: + Vốn trong nước		**2.860**
1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ***		
	- Kinh phí thực hiện khoán		
	- Kinh phí không thực hiện khoán		
2	***Kinh phí thường xuyên***		
	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
3	***Kinh phí không thường xuyên***		**2.860**
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		2.860
	TỔNG CỘNG		**2.860**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017 (ĐỢT 4)

Của: Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số: 1395 /QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**600**	
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**			
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**600**	
I	**Nghiên cứu khoa học**		**600**	
I.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		*600*	
a	***Vốn trong nước***		***600***	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16		
2	Kinh phí thường xuyên		**600**	
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	600	
3	Kinh phí không thường xuyên			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH	**1030031**		
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:	**KBNN Thành phố Hà Nội**		
	Mã Kho bạc nhà nước	**0011**		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017 (ĐỢT 4)

Của: Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số: 1395 /QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Nội dung	Tổng số	
1	2	3	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**600**
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**600**
I	**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**		**600**
I.1	**VỐN TRONG NƯỚC**		**600**
I.1.1	**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**		
A	***Cấp Nhà nước***		
B	***Cấp Bộ***		
I.1.2	**KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN**		**600**
1	***Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế***		
1.1	**Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế**		
	- Từ ngân sách nhà nước		
1.2	**Hoạt động bộ máy**		
2	***Kinh phí hoạt động chung của Chương trình***		600
	Nhiệm vụ "Đánh giá hiệu quả và hoạt động của chương trình KC.02 qua các giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2015"		600
I.1.3	**KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**		
1	***Hợp tác quốc tế***		
I.1	**VỐN NGOÀI NƯỚC**		
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học		
	Trong đó: + Vốn trong nước		**600**
1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ***		
	- Kinh phí thực hiện khoán		
	- Kinh phí không thực hiện khoán		
2	***Kinh phí thường xuyên***		**600**
	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		600
	TỔNG CỘNG		**600**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017 (ĐỢT 4)

Của: Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia

(Kèm theo Quyết định số: 1395 /QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**600**	
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**			
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**600**	
I	**Nghiên cứu khoa học**		**600**	
I.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		*600*	
a	***Vốn trong nước***		***600***	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16		
2	Kinh phí thường xuyên		**600**	
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	600	
3	Kinh phí không thường xuyên			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH	**1115577**		
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:	**KBNN Thành phố Hà Nội**		
	Mã Kho bạc nhà nước	**0011**		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017 (ĐỢT 4)

Của: Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia

(Kèm theo Quyết định số: 1395 /QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Nội dung	Tổng số	
1	2	3	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**600**
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**600**
I	**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**		**600**
I.1	**VỐN TRONG NƯỚC**		**600**
I.1.1	**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**		
A	*Cấp Nhà nước*		
B	*Cấp Bộ*		
I.1.2	**KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN**		**600**
1	***Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế***		
1.1	**Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế**		
	- Từ ngân sách nhà nước		
1.2	**Hoạt động bộ máy**		
2	***Kinh phí hoạt động chung của Chương trình***		600
	Nhiệm vụ "Đánh giá một số tổ chức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học phục vụ cho việc quy hoạch và đầu tư phát triển đến năm 2025"		600
I.1.3	**KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**		
1	***Hợp tác quốc tế***		
I.1	**VỐN NGOÀI NƯỚC**		
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học		
	Trong đó: + Vốn trong nước		**600**
1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ***		
	- Kinh phí thực hiện khoán		
	- Kinh phí không thực hiện khoán		
2	***Kinh phí thường xuyên***		**600**
	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		600
	TỔNG CỘNG		**600**